

Số: /BC-KHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

(Quyết định ban hành “Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng” thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010)

## **I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN**

### **I.1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

1. “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa” được ban hành theo Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ căn cứ theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Nghị định số 132/2008/NĐ-CP). Quy chế này quy định về hình thức, nội dung phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu và hàng hóa lưu thông trên thị trường. Cơ quan kiểm tra thuộc Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương chủ động chủ trì tổ chức, thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo trách nhiệm được phân công quy định tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP. Cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp kịp thời theo kế hoạch hoặc đột xuất khi có yêu cầu, bảo đảm không chông chéo trong hoạt động kiểm tra và không gây phiền hà cho cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Qua 12 năm triển khai thực hiện Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong thời gian qua đã được quan tâm và chỉ đạo kịp thời của các Bộ quản lý chuyên ngành, UBND các cấp trong việc cụ thể hoá các quy định quản lý và phối hợp kiểm tra từ trung ương đến địa phương, các kết quả đạt được như sau:

- Công tác phối hợp kiểm tra liên ngành từng bước được đẩy mạnh, duy trì thường xuyên đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường.

- Các Bộ ngành, địa phương chấp hành đúng các quy định trong công tác phối hợp, khi kiểm tra tại các cơ sở thực hiện theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ, không gây phiền hà cho cơ sở sản xuất, kinh doanh và khẩn trương giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp.

- Công tác thông tin tuyên truyền cho các cơ quan quản lý, cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh được các cấp, các ngành tăng cường đẩy mạnh, góp

phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp.

2. Mặc dù đã đạt được những kết quả khích lệ trong triển khai thực hiện, Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Tuy nhiên, sau 12 năm thực hiện đã bộc lộ những hạn chế, bất cập như sau:

- Việc quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng được thực hiện trên 03 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và trên 03 lĩnh vực này, các Luật đều giao trách nhiệm cho các Bộ, ngành, địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Trong khi đó, Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg quy định phạm vi công tác phối hợp chỉ giới hạn trong kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, chưa quy định đối với việc phối hợp giữa thanh tra, kiểm tra các hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo 03 hệ thống Luật trên.

Hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng là các hoạt động liên quan đến: việc xây dựng, công bố và áp dụng tiêu chuẩn; việc xây dựng, ban hành và áp dụng quy chuẩn kỹ thuật; công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy; công nhận; đánh giá sự phù hợp; thiết lập, sử dụng đơn vị đo, chuẩn đo lường; sản xuất, kinh doanh, sử dụng phương tiện đo, chuẩn đo lường; kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; thực hiện phép đo; định lượng đối với hàng đóng gói sẵn; năng suất; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; thông báo và hỏi đáp quốc gia về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT); đào tạo, tư vấn trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ, các chất ăn mòn; giải thưởng chất lượng quốc gia, giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân; tổ chức quản lý và thực hiện các hoạt động dịch vụ công liên quan đến tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Theo quy định hiện hành thì bên cạnh việc phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực từ trung ương đến địa phương trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, thì các Luật này cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đã có những quy định về việc phối hợp công tác quản lý, trong đó có đề cập đến việc phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, tuy nhiên các quy định về việc phối hợp hiện hành chỉ dừng lại ở nội dung chung chung theo hướng có trách nhiệm phối hợp, chưa có quy định cụ thể về nội dung phối hợp hay phương thức phối hợp cụ thể, do đó thực tiễn dẫn đến việc trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan nào thì cơ quan đó thực hiện độc lập, thiếu sự liên kết thống nhất, đồng bộ hoặc chồng chéo, trùng lặp trong công tác kiểm tra. Ví dụ như: Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày

16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 127/2007/NĐ-CP quy định Bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện việc xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được Chính phủ phân công và thanh tra, kiểm tra, việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm hàng hóa. Hiện nay, hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có khoảng hơn 800 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) do các bộ, ngành đã ban hành tập trung vào đối tượng sản phẩm hàng hóa nhóm 2, có tính rủi ro cao trong các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, môi trường, giao thông vận tải, thông tin truyền thông, xây dựng, y tế, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy. Có những Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực rộng đã ban hành khoảng 200 QCVN và giao trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện tuân thủ các quy định của QCVN cho khoảng hơn 10 cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Bộ. Qua đó có thể thấy, với một số lượng lớn các QCVN được ban hành và giao trách nhiệm kiểm tra nhà nước cho nhiều cơ quan quản lý thì một tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh với nhiều sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ là đối tượng liên quan đến QCVN sẽ phải chịu rất nhiều các cuộc thanh tra, kiểm tra hàng năm. Do đó, nếu không có kế hoạch thanh tra, kiểm tra thống nhất có thể sẽ dẫn đến việc trùng lặp về phạm vi, thời gian giữa các cuộc thanh tra, kiểm tra. Mặt khác, doanh nghiệp có thể sẽ phải đón hàng chục cuộc thanh tra, kiểm tra hàng năm về việc đáp ứng tuân thủ QCVN và đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa của các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành trong một Bộ và trong nhiều Bộ gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Luật Thanh tra năm 2022 được Quốc hội thông qua ngày 14/11/2022 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2023, tại Điều 7, điểm m khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 55, Điều 107, Điều 108 và Điều 109 đã điều chỉnh công tác phối hợp trong hoạt động thanh tra. Tuy nhiên, việc điều chỉnh trách nhiệm phối hợp chỉ tập trung mối quan hệ công tác thanh tra giữa cơ quan thực hiện chức năng thanh tra cơ quan công an, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan kiểm toán nhà nước, cơ quan, tổ chức có liên quan, người có thẩm quyền trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; với Kiểm toán nhà nước để xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm toán nhà nước, bảo đảm một nội dung hoạt động của tổ chức, cá nhân chỉ là đối tượng của một cơ quan thanh tra hoặc cơ quan kiểm toán nhà nước. Để nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, góp phần phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác trong quản lý nhà nước, việc phối hợp được thực hiện trong quá trình xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm toán; xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm toán nhà nước; cung cấp, trao đổi thông tin về thanh tra, kiểm toán; sử dụng kết quả thanh tra, kiểm toán; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, kiểm toán. Thủ trưởng cơ quan thực hiện chức năng thanh tra và Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước khu vực, chuyên ngành có trách nhiệm phối hợp trong hoạt động, trao đổi thường xuyên để tránh chồng chéo, trùng lặp khi tiến hành thanh tra, kiểm toán.

Mặc dù các quy định về xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động giữa

các cơ quan thanh tra tại Luật Thanh tra năm 2022 đã được điều chỉnh, nhưng việc xử lý chồng chéo tại Luật Thanh tra năm 2022 chỉ được điều chỉnh trong hoạt động thanh tra của hệ thống cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, hoặc với cơ quan kiểm toán nhà nước, trong khi đó các quy định của pháp luật nói chung và pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng nói riêng, bên cạnh việc thực thi pháp luật có hoạt động thanh tra do các cơ quan thanh tra chuyên ngành thực hiện, còn có hoạt động kiểm tra nhà nước về ngành, lĩnh vực và được giao trách nhiệm, quyền hạn cho các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương tổ chức thực hiện kiểm tra nhà nước về việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong ngành, lĩnh vực đó.

- Theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính được giao cho nhiều cơ quan khác nhau. Quy định hiện hành của Luật Xử lý vi phạm hành chính cho thấy xử lý vi phạm hành chính chưa có quy định cụ thể về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trong khi nội dung các quy định của pháp luật chuyên ngành giao thẩm quyền quản lý nhà nước cho các cơ quan thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền được pháp luật quy định trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước, mà việc triển khai quyết định xử lý vi phạm hành chính chính có thể vượt ra ngoài phạm vi thẩm quyền được giao và phải liên quan đến nhiều cơ quan liên quan, như hải quan, công an, bộ đội biên phòng, v.v....

Đối tượng điều chỉnh đã được mở rộng cho các cơ quan được giao thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành, như Tổng cục, Cục Quản lý chất lượng hàng hóa, các Chi cục thuộc các Sở chuyên ngành,... Do đó, việc các cơ quan được giao chức năng thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành và có thẩm quyền xử lý vi phạm theo thẩm quyền được quy định tại Luật Xử lý vi phạm và các Nghị định quy định chi tiết thi hành, thì đối với nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước, các cơ quan này luôn chủ động chủ trì được việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra theo chức năng và thẩm quyền được giao, trường hợp ngoài phạm vi quản lý nhà nước được giao hoặc vượt thẩm quyền xử lý thì khi đó buộc phải có công tác phối hợp với cơ quan liên quan để xử lý.

- Qua quá trình triển khai Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg đến nay đã có nhiều văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành, các phương thức kiểm tra có sự thay đổi, như phương thức kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu từ toàn bộ phải thực hiện "tiền kiểm" (kiểm tra chất lượng đạt kết quả theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, Cơ quan kiểm tra thông báo kết quả kiểm tra hàng hóa nhập khẩu đáp ứng cho cơ quan hải quan để được nhập khẩu), thì hiện nay phần lớn các hàng hoá nhập khẩu được thực hiện "hậu kiểm" (thông quan trước, kiểm tra chất lượng hàng hoá sau),... vấn đề này cũng dẫn đến phát sinh những bất cập, vướng mắc.

Từ những bất cập nêu trên, việc điều chỉnh phối hợp chỉ trong phạm vi kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa của Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ban hành "Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa" chưa bao quát được

hoạt động kiểm tra đo lường và hoạt động kiểm tra trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, trong khi chất lượng sản phẩm, hàng hóa chỉ là biểu hiện cái bên ngoài của việc thực hiện pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, pháp luật về đo lường. Hơn nữa, hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm tra luôn luôn song song tồn tại trong mỗi hệ thống pháp luật chuyên ngành nhưng lại được thực hiện bởi hai hệ thống cơ quan có chức năng và thẩm quyền khác nhau để thanh tra, kiểm tra về cùng một đối tượng, về cùng một nội dung quy định của pháp luật, vấn đề này đã dẫn đến thực trạng của sự trùng lặp, chồng chéo về hoạt động giữa các cơ quan thanh tra và cơ quan kiểm tra trong quá trình triển khai thi hành pháp luật. Vì vậy, cần thiết xem xét, nghiên cứu để đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

## **I. Mục tiêu xây dựng chính sách**

### **1. Mục tiêu tổng thể**

Hoàn thiện quy định của pháp luật về cơ chế phối hợp thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy định mới của pháp luật về hoạt động thanh tra, kiểm tra.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong việc thực thi Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

b) Đề xuất hình thức phối hợp giữa các cơ quan trong việc chia sẻ thông tin, khảo sát, xây dựng kế hoạch, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, kết luận thanh tra, kiểm tra và thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

c) Đề xuất nội dung phối hợp trong việc chia sẻ thông tin, khảo sát, xây dựng kế hoạch, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, kết luận thanh tra, kiểm tra và thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng phù hợp với quy định của văn bản quy phạm pháp luật;

d) Đề xuất phương án phân định rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp giữa các cơ quan (Bộ ngành, địa phương) trong việc chia sẻ thông tin, phối hợp công tác khảo sát, xây dựng kế hoạch, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, kết luận thanh tra, thi hành kết luận thanh tra, kiểm tra, hoàn thiện quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

đ) Xác định trách nhiệm của các tổ chức công nhận; tổ chức đánh giá sự phù hợp; tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và cá nhân, tổ chức liên quan trong việc phối hợp công tác chia sẻ thông tin, khảo sát, xây dựng kế hoạch, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, kết luận thanh tra, thi hành kết luận thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường

chất lượng.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

### **II.1. Xác định chính sách**

Để khắc phục những tồn tại, vướng mắc nêu trên do các Bộ, ngành và Địa phương báo cáo trong quá trình thực thi Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg, Bộ Khoa học và Công nghệ đánh giá tác động của đề xuất chính sách xây dựng theo hai hướng:

Hướng thứ nhất: cơ bản giữ nguyên các quy định của Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg chỉ sửa đổi, bổ sung những quy định chưa phù hợp, cập nhật những điều chỉnh định hướng vận dụng hợp lý các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành và sự phù hợp với tình hình thực tiễn.

Hướng thứ hai: xây dựng mới các quy định để thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg theo hướng:

- Mở rộng phạm vi so với Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg, không chỉ phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa mà phải đồng thời bao quát toàn bộ hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được quy định tại 03 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Bổ sung nội dung phối hợp giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra và cơ quan thực hiện chức năng kiểm tra nhằm giảm thiểu việc trùng lặp, chồng chéo về đối tượng, nội dung thanh tra và kiểm tra.

- Đề xuất cơ chế phối hợp trong công tác thu thập, chia sẻ thông tin phản ánh về dấu hiệu vi phạm và vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Đề xuất cơ chế phối hợp trong công tác lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Đề xuất cơ chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

### **II.2. Nội dung đánh giá tác động đối với chính sách**

#### **1. Xác định vấn đề bất cập**

a) Việc quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng được thực hiện trên 03 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, và trên 03 lĩnh vực này, các Luật đều giao trách nhiệm cho các Bộ, ngành, địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Triển khai thi hành 03 Luật nêu trên, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật. Tại các văn bản quy phạm pháp luật này đã giao cho các Bộ, ngành, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quản lý nhà nước của mình có trách nhiệm tổ chức kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo các hình thức như: kiểm tra theo kế hoạch hằng năm; kiểm tra đột xuất; kiểm tra theo chuyên đề. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch kiểm tra đã và đang thực hiện theo hướng tự đánh giá, tự nhận định riêng về yêu cầu cấp thiết quản lý của từng bộ, ngành và mỗi địa phương, chưa có sự tập trung, thống nhất và chưa có tính phối hợp giữa bộ với bộ; giữa bộ và địa phương. Thực tế trên đã dẫn đến kế hoạch kiểm tra giữa các bộ, ngành với nhau và giữa bộ với địa phương đã có trùng lặp về đối tượng (tổ chức, doanh nghiệp), phạm vi kiểm tra.

Theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và các văn bản hướng dẫn Luật thì các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện việc xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) cho các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được Chính phủ phân công và thanh tra, kiểm tra, việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm hàng hóa. Tuy nhiên, hệ thống QCVN tính đến tháng 2/2023 hiện có khoảng hơn 800 QCVN do 14 bộ ban hành. Có những Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực rộng đã ban hành gần 200 QCVN và giao trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện tuân thủ các quy định của QCVN cho khoảng hơn 10 cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Bộ. Với một số lượng lớn QCVN như vậy và giao trách nhiệm thanh tra, kiểm tra cho nhiều cơ quan khác nhau nếu không có sự thống nhất và phối hợp trong công tác xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra thì chỉ tính riêng thanh tra, kiểm tra, việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm hàng hóa đối với các tổ chức, doanh nghiệp liên quan có thể sẽ lên đến hàng chục cuộc thanh tra, kiểm tra/ 01 tổ chức, doanh nghiệp trong một năm gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

b) Theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2010 và nay là Luật Thanh tra năm 2022 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023 đã quy định nguyên tắc hoạt động thanh tra *“Không trùng lặp về phạm vi, thời gian giữa các cơ quan thanh tra, giữa cơ quan thanh tra với cơ quan kiểm toán nhà nước; không trùng lặp trong việc thực hiện quyền khi tiến hành thanh tra”*, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Thủ trưởng cơ quan thanh tra phân công người thu thập thông tin có liên quan để làm rõ sự cần thiết tiến hành thanh tra, bảo đảm việc thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tránh chồng chéo, trùng lặp. Tuy nhiên thực tế hiện nay, việc thu thập thông tin, xây dựng kế hoạch thanh tra và tổ chức tiến hành thanh tra giữa các cơ quan thanh tra cũng đã và đang còn nhiều chồng chéo, trùng lặp về đối tượng thanh tra, kiểm tra, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

c) Theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính lại được pháp luật giao cho nhiều cơ quan khác nhau, bao gồm: cơ quan Thanh tra thuộc các Bộ, ngành quản lý lĩnh vực; Thanh tra

thuộc UBND tỉnh, Thành Phố trực thuộc Trung ương và Thanh tra thuộc Sở, Ban, ngành thuộc UBND các tỉnh; cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành (như Tổng cục, cục, Chi cục,...) và thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính giữa các cơ quan có sự khác nhau về mức tiền phạt, do đó, trường hợp hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có mức tiền phạt vượt mức tiền phạt tối đa của người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc thì người đang giải quyết vụ việc này phải chuyển vụ vi phạm đến cấp có thẩm quyền xử phạt. Tuy nhiên, qua thực tiễn thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính cho thấy, hồ sơ chuyển vụ vi phạm đến cấp có thẩm quyền xử phạt thường chưa bảo đảm đầy đủ và toàn diện về chứng cứ pháp lý đối với hành vi vi phạm do có sự khác nhau về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành. Đó cũng là lý do tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành phải quy định phân công, phân cấp quản lý. Ngoài ra, việc xử lý vi phạm hành chính đối với nhiều vụ việc không phải do chính cơ quan chủ trì, thanh tra, kiểm tra thực hiện, mà do quá trình thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đã phát hiện hành vi vi phạm pháp luật thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan quản lý chuyên ngành khác, nên phải chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện xử lý vi phạm, tuy nhiên hồ sơ xử lý vi phạm được lập chưa phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành dẫn đến cơ quan nhận hồ sơ xử lý vi phạm hành chính chưa kịp thời ra quyết định xử lý vi phạm hành chính ngay mà phải xác minh làm rõ các chứng cứ để bổ sung hồ sơ.

Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa”, nhưng Quy chế này chưa điều chỉnh đầy đủ và toàn diện công tác phối hợp theo các quy định của pháp luật nêu trên. Công tác phối hợp tại Quy chế này mới tập trung trong công tác phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, chưa quy định được tính toàn diện của lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

d) Theo Nghị quyết 19/NQ-CP các năm 2017, 2018 và Nghị quyết số 02/NQ-CP các năm 2019, 2020, 2021, 2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, các Bộ, ngành đã giảm ít nhất 50% danh mục hàng hóa, sản phẩm phải kiểm tra chuyên ngành; đồng thời, chuyển đổi mạnh mẽ cách thức quản lý nhà nước từ chủ yếu tiên kiểm sang chủ yếu "hậu kiểm", tỷ lệ các lô hàng nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành tại giai đoạn thông quan từ 25 - 27% hiện nay xuống còn dưới 10%; xóa bỏ căn bản tình trạng một mặt hàng chịu quản lý, kiểm tra chuyên ngành của nhiều hơn một cơ quan. Vấn đề này dẫn đến việc cơ quan quản lý cần tăng cường công tác “hậu kiểm” nhằm giảm thiểu rủi ro từ hàng hóa không bảo đảm chất lượng lưu thông trên thị trường.

đ) Đối với hàng hoá lưu thông trên thị trường, thời gian trước, việc kiểm tra tập trung vào việc khảo sát chất lượng nhằm phát hiện hàng hoá lưu thông vi phạm chất lượng để cảnh báo và thông báo với cơ quan quản lý chuyên ngành kiểm tra nhà nước và xử lý đối với hàng hoá được cảnh báo vi phạm về chất lượng; đến nay, việc khảo sát về chất lượng hàng hoá tuy tiếp tục được đẩy mạnh, nhưng song song với việc khảo sát thì công tác "hậu kiểm" phải được tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, đặc biệt là khi hàng hoá được thông quan nhưng



chưa có kết quả kiểm tra về chất lượng được các doanh nghiệp nhập khẩu chủ động kiểm soát chất lượng và lưu thông, dẫn đến các doanh nghiệp thiếu tính nghiêm túc trong việc thực thi pháp luật về chất lượng, trong khi phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp; chỉ đạo tiến hành các cuộc thanh tra theo đúng định hướng, kế hoạch thanh tra đã phê duyệt; nội dung thanh tra trong giới hạn trong phạm vi quản lý nhà nước được giao.

e) Một số hàng hóa khi lưu thông thị trường do các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu thực hiện công bố các đặc tính cơ bản, thông tin cảnh báo...nên các đơn vị kinh doanh không có sẵn bản công bố chỉ tiêu mức chất lượng và phương pháp thử nghiệm theo tiêu chuẩn công bố áp dụng của nhà sản xuất. Do đó, trong quá trình kiểm tra chất lượng hàng hóa (lấy mẫu và thử nghiệm) sẽ ảnh hưởng đến quá trình kiểm tra, thời gian lưu và trả kết quả vì phải liên hệ với nhà sản xuất để được cung cấp thông tin, hồ sơ.

f) Việc xử lý vi phạm hành chính và chuyển hồ sơ xử phạt theo thẩm quyền giữa các cơ quan Trung ương với các địa phương đã phối hợp chặt chẽ khi chuyển hồ sơ xử lý vi phạm trong công tác thanh, kiểm tra. Đồng thời khi lấy mẫu kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, phát hiện và xử lý vi phạm hành chính liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa do các công ty ngoài tỉnh sản xuất thì các cơ quan ở địa phương có văn bản thông báo về các sản phẩm, hàng hóa không đạt chất lượng cho các cơ quan tương ứng ở tỉnh khác tiếp tục kiểm tra trong sản xuất và truy xuất nguồn gốc. Tuy nhiên một số vụ việc cần trao đổi thông tin bằng văn bản, cung cấp chuyển hồ sơ xử phạt theo thẩm quyền giữa các cơ quan ở địa phương như Viện kiểm sát, Công an thì việc phản hồi chưa kịp thời, gây khó khăn trong việc thực hiện các bước thủ tục tiếp theo.

g) Điều 48, Điều 50 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa quy định về đoàn kiểm tra và kiểm soát viên chất lượng cũng gây khó khăn cho cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa do quy định ít nhất 50% thành viên tham gia đoàn kiểm tra là kiểm sát viên chất lượng (được bổ nhiệm vào ngạch kiểm sát viên chất lượng).

## **2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Việc xây dựng chính sách hướng đến các mục tiêu sau:

Thứ nhất: Xây dựng Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra đối với lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy định mới của pháp luật về hoạt động thanh tra, kiểm tra.

Thứ hai: Tháo gỡ những tồn tại, bất cập trong công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Thứ 3: Đẩy mạnh, duy trì thường xuyên công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm đối với lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp tại Việt Nam.

### **3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

a) Phương án A: Giữ nguyên hiện trạng Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg (cơ bản giữ nguyên bố cục, các quy định chỉ sửa đổi, bổ sung những quy định chưa phù hợp, cập nhật những điều chỉnh định hướng vận dụng hợp lý các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành và sự phù hợp với tình hình thực tiễn).

b) Phương án B: Ban hành Quyết định của Thủ tướng về “Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa”.

### **4. Đánh giá tác động của từng phương án**

#### **4.1. Phương án A: Giữ nguyên hiện trạng**

##### **4.1.1. Tác động về kinh tế**

###### **a) Tác động tích cực (lợi ích)**

- *Đối với Nhà nước:* Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu ban hành Quyết định của Thủ tướng về quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ hướng ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa”.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp:* Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

###### **b) Tác động tiêu cực**

- *Đối với Nhà nước:* Không ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ hướng ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa” sẽ gây khó khăn trong việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Công tác phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng không đáp ứng được thực tiễn và phù hợp với quy định mới của pháp luật về hoạt động thanh tra, kiểm tra theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp:* Không kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm đối với lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa để bảo vệ người tiêu dùng và doanh nghiệp chân chính tại Việt Nam.

##### **4.1.2. Tác động về xã hội**

###### **a) Tác động tích cực**

Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

###### **b) Tác động tiêu cực**

Các quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, bảo vệ người tiêu dùng, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng

hóa, sức cạnh tranh của các doanh nghiệp tại Việt Nam không được thể chế hóa kịp thời từ đó tạo ra dư luận không tốt trong xã hội, quần chúng nhân dân trong việc triển khai các chủ trương lớn của Đảng và nhà nước; không là động lực đề thúc đẩy quá trình nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, sức cạnh tranh của các doanh nghiệp tại Việt Nam.

#### **4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính**

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

#### **4.1.4. Tác động về giới**

Giải pháp này không có tác động về giới.

#### **4.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật**

##### **a) Tác động tích cực**

Không phải mất chi phí để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về thanh tra, kiểm tra đối với lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

##### **b) Tác động tiêu cực**

Không thể chế hóa được quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, bảo vệ người tiêu dùng, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, sức cạnh tranh của các doanh nghiệp tại Việt Nam.

Không thể giải quyết hoàn toàn các bất cập của chính sách như đã nêu ở trên.

**4.2. Phương án B: Ban hành Quyết định của Thủ tướng về quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ hướng ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa”.**

##### **4.2.1. Hướng điều chỉnh:**

- Mở rộng phạm vi so với Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg, không chỉ phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa mà phải đồng thời bao quát toàn bộ hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được quy định tại 03 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Bổ sung nội dung phối hợp giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra; giữa cơ quan thực hiện chức năng thanh tra và cơ quan thực hiện chức năng kiểm tra nhằm giảm thiểu việc trùng lặp, chồng chéo về đối tượng, nội dung thanh tra và kiểm tra.

- Đề xuất cơ chế phối hợp trong công tác thu thập, chia sẻ thông tin phản ánh về dấu hiệu vi phạm và vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Đề xuất cơ chế phối hợp trong công tác lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Đề xuất cơ chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

a) Bổ sung công tác thanh tra, kiểm tra đối với thực thi pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

Theo quy định điểm k khoản 2 Điều 59, điểm i khoản 1 Điều 60, khoản 5 Điều 61 và từ Điều 64 đến Điều 68 của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đã giao trách nhiệm cho Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa và được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 đã quy định thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính cho các cơ quan. Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay mặc dù đã mới chỉ tập trung vào công tác thanh tra, kiểm tra việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp, nhưng công tác phối hợp giữa các cơ quan đối với nhiệm vụ này còn thiếu, đặc biệt chưa có công tác phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra về hoạt động xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Vấn đề này cũng dẫn đến việc triển khai thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật chưa thực sự bảo đảm hiệu quả, thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan trong công tác xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

b) Bổ sung công tác thanh tra, kiểm tra đối với thực thi pháp luật về đo lường

Theo quy định từ Điều 42 đến Điều 49 Luật Đo lường đã giao trách nhiệm cho cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về đo lường, tuy nhiên thực tế hiện nay công tác thanh tra, kiểm tra giữa địa phương với Trung ương chưa có sự phối hợp trong công tác xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, dẫn đến trùng lặp, chồng chéo về phạm vi, đối tượng thanh tra, không bảo đảm được yêu cầu của Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trong đó có nội dung yêu cầu xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp; trường hợp kế hoạch thanh tra trùng lặp, chồng chéo thì chủ động phối hợp, trao đổi và xử lý kịp thời.

Ngoài ra, theo quy định của pháp luật về đo lường còn có quy định về “*Kiểm tra đặc thù*” và giao Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các biện pháp cần thiết để thực hiện kiểm tra đặc thù, tuy nhiên đến nay chưa có công tác phối hợp về vấn đề này. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra của các cơ quan thanh

tra và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND địa phương chưa có công tác phối hợp với cơ quan chuyên môn ở Trung ương, vấn đề này dẫn đến sự chồng chéo, trùng lặp về phạm vi và đối tượng thanh tra, kiểm tra trong cùng thời kỳ thanh tra, kiểm tra, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

c) Sửa đổi các quy định đối với công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá

- Một trong những hoạt động quan trọng trong công tác quản lý chất lượng đó là khảo sát chất lượng và cảnh báo các nguy cơ không bảo đảm chất lượng của sản phẩm, hàng hóa, hiện nay các cơ quan được giao chức năng quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa từ Trung ương đến địa phương đã và đang triển khai. Tuy nhiên, với mỗi cơ quan khác nhau theo góc tiếp cận thông tin khác nhau cho công tác quản lý chuyên ngành của ngành, lĩnh vực, địa phương, nên đã tiến hành công tác khảo sát chất lượng đối với các sản phẩm, hàng hóa theo cách tiếp cận thông tin khác nhau, dẫn đến trùng lặp về đối tượng khảo sát, thiếu sự tập trung, thống nhất.

- Đối với hàng nhập khẩu vào thị trường Việt Nam: theo Nghị quyết 19/NQ-CP các năm 2017, 2018 và Nghị quyết số 02/NQ-CP các năm 2019, 2020, 2021, 2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, các Bộ, ngành đã giảm ít nhất 50% danh mục hàng hóa, sản phẩm phải kiểm tra chuyên ngành; đồng thời, chuyển đổi mạnh mẽ cách thức quản lý nhà nước từ chủ yếu tiền kiểm sang chủ yếu "hậu kiểm", tỷ lệ các lô hàng nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành tại giai đoạn thông quan từ 25 - 27% hiện nay xuống còn dưới 10%; xóa bỏ căn bản tình trạng một mặt hàng chịu quản lý, kiểm tra chuyên ngành của nhiều hơn một cơ quan. Vấn đề này dẫn đến việc cơ quan quản lý cần tăng cường công tác "hậu kiểm" nhằm giảm thiểu rủi ro từ hàng hóa không bảo đảm chất lượng lưu thông trên thị trường.

- Đối với hàng hoá lưu thông trên thị trường, thời gian trước, việc kiểm tra tập trung vào việc khảo sát chất lượng nhằm phát hiện hàng hoá lưu thông vi phạm chất lượng để cảnh báo và thông báo với cơ quan quản lý chuyên ngành kiểm tra nhà nước và xử lý đối với hàng hoá được cảnh báo vi phạm về chất lượng; đến nay, việc khảo sát về chất lượng hàng hoá tuy tiếp tục được đẩy mạnh, nhưng song song với việc khảo sát thì công tác "hậu kiểm" phải được tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, đặc biệt là khi hàng hoá được thông quan nhưng chưa có kết quả kiểm tra về chất lượng được các doanh nghiệp nhập khẩu chủ động kiểm soát chất lượng và lưu thông, dẫn đến các doanh nghiệp thiếu tính nghiêm túc trong việc thực thi pháp luật về chất lượng, trong khi phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp; chỉ đạo tiến hành các cuộc thanh tra theo đúng định hướng, kế hoạch thanh tra đã phê duyệt; nội dung thanh tra trong giới hạn trong phạm vi quản lý nhà nước được giao.

d) Bổ sung nội dung phối hợp giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra; cơ quan thực hiện chức năng kiểm tra nhằm giảm thiểu việc trùng lặp, chồng chéo về đối tượng, nội dung thanh tra và kiểm tra.

- Nội dung quy định về phối hợp trong công tác thanh tra và kiểm tra theo hướng nguyên tắc và thực hiện theo pháp luật về thanh tra. Việc xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra được thực hiện theo quy định tại Điều 55 Luật Thanh tra và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra. Đối với trường hợp thanh tra có sự trùng lặp, chồng chéo với kiểm tra thì điều chỉnh theo hướng cơ quan thực hiện chức năng thanh tra triển khai; ưu tiên cơ quan cấp trên triển khai khi trùng nội dung, đối tượng với cơ quan cấp dưới.

e) Đề xuất cơ chế phối hợp trong công tác thu thập, chia sẻ thông tin phản ánh về dấu hiệu vi phạm và vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Phối hợp trong công tác cập nhật và chia sẻ thông tin: Thu thập, chia sẻ thông tin, khảo sát để lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra liên quan đến hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo đề nghị của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp (qua các hình thức công văn, điện thoại, fax, thư điện tử, họp trao đổi, lấy ý kiến trực tiếp hoặc trực tuyến, định kỳ hoặc đột xuất, hội nghị, hội thảo, tập huấn, khai thác nguồn cơ sở dữ liệu, công tác xây dựng kế hoạch, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, kết luận thanh tra, kiểm tra, thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra) có liên quan đến quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm cung cấp, chia sẻ công khai những thông tin, tài liệu mang tính thường xuyên qua Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổng hợp tình hình thực hiện pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm và phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan mình.

f) Đề xuất cơ chế phối hợp trong công tác lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra trực thuộc các bộ, ngành và địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp rà soát, cung cấp, trao đổi thông tin trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp về đối tượng thanh tra trong hoạt động thanh tra, kiểm tra thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan mình.

- Các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra trực thuộc các bộ, ngành và địa phương chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo kế hoạch kiểm tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của năm kế tiếp thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ. Dự thảo kế hoạch này cho năm kế tiếp này phải được gửi cho Bộ Khoa học và Công nghệ để cho ý kiến và tổng hợp dự thảo Kế hoạch thanh tra, Kế hoạch kiểm tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của năm kế tiếp do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi lấy ý kiến; xây dựng các cơ sở dữ liệu thông tin về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất

lượng đề Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương khai thác, kịp thời cập nhật thông tin.

- Việc thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của năm kế tiếp phải thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và quy định của pháp luật chuyên ngành liên quan, trường hợp có trùng lặp, chồng chéo về đối tượng thanh tra, kiểm tra thì phải được thống nhất ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ.

g) Đề xuất cơ chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, xử lý vi phạm hành chính, tổ chức thi hành kết luận.

- Phối hợp với cơ quan đầu mối thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ khác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi có đề nghị phối hợp trong công tác thanh tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, quyết định thanh tra đột xuất liên quan đến tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa do Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đó ban hành hoặc do cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, cơ quan kiểm tra thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đó ban hành.

- Cơ quan chủ trì thanh tra, kiểm tra có văn bản đề nghị cơ quan, tổ chức phối hợp cử người tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử công chức, viên chức, chuyên gia về kỹ thuật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo yêu cầu của cơ quan chủ trì tham gia phối hợp thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm hành chính: Quá trình phối hợp, thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý của cơ quan nào thì cơ quan đó chủ trì giải quyết. Trong trường hợp cần sự hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ, lực lượng, phương tiện của các cơ quan còn lại thì các cơ quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện, đảm bảo việc xử lý vi phạm nhanh chóng, đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp trong công tác kết luận, tổ chức thi hành kết luận: Cơ quan chủ trì thanh tra, kiểm tra chủ trì xây dựng dự thảo kết luận, thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật về thanh tra và pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa và Công khai kết luận, thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về thanh tra và pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Chủ trì, phối hợp với cơ quan đầu mối thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thi hành kết luận, thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về thanh tra và pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa.

#### **4.2.2. Đánh giá tác động phương án B**

Lựa chọn Phương án B “Ban hành Quyết định của Thủ tướng về quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thay thế Quyết

định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ sẽ có những tác động tích cực như sau:

#### **4.2.2.1. Tác động về kinh tế**

##### **a. Tác động tích cực (lợi ích)**

*Đối với người dân, doanh nghiệp:*

- Định hướng doanh nghiệp và người tiêu dùng áp dụng các tiêu chuẩn tiên tiến, hiện đại trong sản xuất, kinh doanh để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hàng hóa có chất lượng ngày càng tốt hơn;

- Tác động trực tiếp tới hiệu lực, hiệu quả của nền kinh tế - xã hội; tạo điều kiện bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Góp phần nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cũng như vị thế của Việt Nam trong nền kinh tế khu vực và thế giới.

##### **b. Tác động tiêu cực**

Không có tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

#### **4.2.2.2. Tác động về xã hội**

##### **a. Tác động tích cực**

- Các quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, bảo vệ người tiêu dùng, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, sức cạnh tranh của các doanh nghiệp tại Việt Nam được thể chế hóa kịp thời;

- Tạo động lực để thúc đẩy quá trình nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, sức cạnh tranh của các doanh nghiệp tại Việt Nam.

##### **b. Tác động tiêu cực**

Không có tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

#### **4.2.2.3. Tác động về thủ tục hành chính**

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

#### **4.2.2.4. Tác động về giới**

Giải pháp này không có tác động về giới.

#### **4.2.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật**

##### **a. Tác động tích cực**

- Hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở Việt Nam;

- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, ngăn chặn các hành vi gian dối trong



thương mại, loại bỏ các sản phẩm hàng hóa có chất lượng không đảm bảo lưu thông trên thị trường;

#### **b. Tác động tiêu cực**

Không có tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

#### **4.3. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Qua phân tích đánh giá các tác động của chính sách, mặt tích cực và tiêu cực của giải pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất xây dựng Quyết định của Thủ tướng ban hành “Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng” **thay thế** Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 là phương án tối ưu cả về lợi ích và chi phí so với Phương án A “Giữ nguyên hiện trạng”.

### **III. Ý KIẾN THAM VẤN**

Ngày 13/02/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có văn bản số 254/BKHCN-TĐC gửi các Bộ, ngành, địa phương xin ý kiến về việc tổng kết thi hành Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa”.

Các ý kiến tập trung vào một số nội dung chính như sau:

- Quy chế không còn phù hợp do đã có nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan ban hành mới.

- Quy chế đã có quy định xử lý trùng lặp kế hoạch kiểm tra mà chưa có quy định xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động kiểm tra. Vì vậy, cần nghiên cứu, bổ sung quy định về nguyên tắc phối hợp trong việc xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động kiểm tra theo hướng quy định bảo đảm tại một thời điểm chỉ có 01 cơ quan thực hiện.

- Phạm vi điều chỉnh của Quy chế có đề cập đến phối hợp với các cơ quan thanh tra chuyên ngành, công an, hải quan, quản lý thị trường trong việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Tuy nhiên, quy định phối hợp giữa các cơ quan này còn sơ sài. Do vậy, cần nghiên cứu, bổ sung thêm để quá trình triển khai trong thực tiễn được thuận lợi.

- Trong sự phát triển hiện nay, một sản phẩm, hàng hóa có thể có nhiều yếu tố chất lượng thuộc quản lý, kiểm tra của nhiều bộ ngành, đề nghị làm rõ có thành lập đoàn kiểm tra liên ngành hay không và cơ quan chủ trì kiểm tra là bộ ngành nào trong trường hợp đối tượng kiểm tra là nhiều loại sản phẩm, hàng hóa nhưng chỉ kiểm tra yếu tố chuyên ngành của một bộ, ngành; hoặc trong trường hợp đối tượng kiểm tra là một loại sản phẩm, hàng hóa nhưng cần kiểm tra nhiều yếu tố chuyên ngành của Bộ, ngành khác.

- Tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước và công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Cần xây dựng cơ chế hoạt động, phối hợp chặt chẽ, cụ thể giữa các ban, ngành về công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa và giám sát tiêu hủy hàng hóa vi phạm chất lượng; chú trọng phối hợp xây dựng các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành trong phạm vi các đơn vị có chức năng thanh tra, kiểm tra thuộc sở, ngành để tránh chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra ngay từ khi xây dựng dự thảo kế hoạch, hạn chế tối đa sự chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra.

#### **IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện các chính sách tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Trong quá trình thực thi các chính sách quy định tại Quyết định này, nếu có phát sinh vướng mắc, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ hướng xử lý.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Xuân Định**